TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67 /2021/DS-PT
Ngày: 30-03-2021
V/v tranh chấp hợp đồng góp vốn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thinh

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyền

Ông Phạm Văn Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng góp vốn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2020/DS-ST ngày 16-10-2020 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXX-PT ngày 09 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Kiều N, sinh năm 1965; địa chỉ: số 27 Nguyễn Văn L, Khu phố 3, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Dzạ C, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố 1, phường LH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố 3, Phường 4, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Khu phố HT, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 27/7/2019); có mặt.

2. Chị Nguyễn Thụy Tường D, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố 3, Phường 4, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú tại số 42, hẻm 6 Lạc Long Q, Phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố 3, Phường 4, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Khu phố HT, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phùng Mười H, sinh năm 1956; địa chỉ số 73 KP HL, P. HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Chị Nguyễn Ngọc Thảo D1, sinh năm 1996; địa chỉ: số 30, đường Trần Quốc Tu, Phường 1, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Thảo D1: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1988. (văn bản ủy quyền số ngày 16/11/2019), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Bà Huỳnh Thị Kiều N trình bày*: Do chỗ làm ăn quen biết nhau nên ngày 14/01/2019, bà và bà C, con của bà C là chị Tường D ký kết hợp đồng góp vốn, theo hợp đồng thì bà và bà C mỗi người hùn vốn số tiền 1.813.000.000 đồng để cùng nhau mua đất và xây nhà để bán lại kiếm lời. Sau khi hoàn chỉnh 04 căn nhà nằm trên 04 thửa đất số 722, 723, 724 và 725 tọa lạc tại ấp Trường A, xã Trường T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh, theo thỏa thuận thì bà C được quyền quản lý 02 căn nhà tại 02 thửa đất số 724 và 725; còn bà được quyền quản lý 02 căn nhà tại 02 thửa đất số 722 và 723. Bà C đã giao cho bà 02 căn nhà và bà có nhờ bà C bán dùm thửa 722, còn thửa 723 bà đang quản lý nhưng chưa sang tên cho bà. Bà C bán nhà thuộc thửa 722 được số tiền 1.030.000.000 đồng thì bà C chỉ giao cho bà số tiền 230.000.000 đồng, còn lại 800.000.000 đồng bà C không giao, riêng phần đất và căn nhà nằm trên thửa đất số 723 thì bà C không làm thủ tục sang tên cho bà.

Nay ra Tòa, bà khởi kiện yêu cầu các vấn đề sau:

+ Yêu cầu Bà Nguyễn Thị Dzạ C, Chị Nguyễn Thụy Tường D, Anh Nguyễn Thế A và Chị Nguyễn Ngọc Thảo D1 có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên cho bà căn nhà có diện tích ngang 06 m x dài 20,5 m = 123 m^2, thửa số 723, tờ bản đồ 25, tọa lạc tại ấp Trường A, xã Trường T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp cho Chị Nguyễn Ngọc Thảo D1 ngày 21/3/2019.

+ Yêu cầu Bà Nguyễn Thị Dzạ C, Chị Nguyễn Thụy Tường D và Anh Nguyễn Thế A trả lại số tiền đã bán nhà 800.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 24/6/2019 cho đến nay theo lãi suất quy định của pháp luật.

+ Yêu cầu Chị Nguyễn Thụy Tường D trả lại số tiền mượn còn nợ 42.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bà N rút lại yêu cầu chị Tường D trả lại số tiền 42.500.000 đồng.

- *Bị đơn – Bà Nguyễn Thị Dzạ C trình bày*: Bà N trình bày về việc góp vốn với bà và con của bà mua đất, xây nhà bán kiếm lời như trên là đúng. Hai bên đã xây được 04 căn nhà tọa lạc tại hẻm 22, đường Ngô Q, ấp LH, xã TT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. Sau đó đã bán 03 căn nhà, chỉ còn 01 căn nhà tại thửa 723 do bà N đang sử dụng, chưa làm thủ tục sang tên cho bà N. Đối với thửa 722 bán được 1.050.000.000 đồng. Sau khi bán 03 thửa này thì mỗi bên đã nhận tiền xong và bên gia đình bà C không còn nợ tiền bà N. Về yêu cầu khởi kiện của bà N phía bị đơn có ý kiến như sau:

+ Bà C, chị Tường D, chị Thảo D1 và anh Thế A đồng ý làm thủ tục sang tên nhà đất diện tích 123 m^2, thửa số 723, tờ bản đồ 25 tọa lạc tại ấp Trường A, xã Trường T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh cho bà N.

+ Về số tiền 800.000.000 đồng, bị đơn không đồng ý trả; vì đợt đầu bà N nhận 230.000.000 đồng, sau đó bị đơn đã giao cho bà N tiếp số tiền 800.000.000 đồng nên hai bên thanh lý hợp đồng và bên bà N đã giao lại cho bị đơn hợp đồng ký kết ngày 14/01/2019 và hai bên có ghi trong hợp đồng là "Hợp đồng đã được thanh lý, bên A giao nhà cho bên B. Hẹn ra sổ sẽ làm thủ tục mua bán cho bên B".

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ông Phùng Mười H trình bày*: Việc bà N và bà C ký hợp đồng hùn vốn như 2 bên khai là đúng. Lý do ông ký tên trong hợp đồng góp vốn ngày 14/01/2019 là do bà N không am hiểu pháp luật, ông theo hỗ trợ bà N trong vấn đề mua bán nhà đất. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà N đối với bà C, anh Thế A, chị Tường D và chị Thảo D1 thì ông không có tranh chấp và ông cũng không có ý kiến gì vì đây là tiền của bà N tự bỏ ra hùn vốn với bà C.

- *Chị Nguyễn Ngọc Thảo D1 trình bày*: Chị chỉ đứng tên nhà đất dùm cho bà N và mẹ chị là bà C khi hai bên hùn vốn mua đất, xây nhà để bán. Chị đồng ý giao nhà đất diện tích 123 m^2, thửa số 723, tờ bản đồ 25, tọa lạc tại ấp Trường A, xã Trường T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh cho bà N.

Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2020/DS-ST, ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Huỳnh Thị Kiều N đối với Chị Nguyễn Ngọc Thảo D1.

Bà Huỳnh Thị Kiều N được quyền sử dụng phần đất diện tích 123 m^2, thửa đất số 723, tờ bản đồ số 25 tọa lạc tại ấp Trường A, xã Trường T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh do Chị Nguyễn Ngọc Thảo D1 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 21/3/2019. Phần đất có tứ cận như sau:

+ Đông giáp đường 10m, dài 06m;

+ Tây giáp thửa 725, dài 06m;

+ Nam giáp thửa 724, dài 20,5m;

+ Bắc giáp thửa 722, dài 20,5m.

Và sở hữu một căn nhà cấp 3A, móng bê tông đà kiềng, nền gạch men, cửa sắt có gắn kiếng, tường xây gạch ống sơn "P" + ốp gạch men, Cột bê tông + Cột gạch + kèo đòn tay sắt, trần thạch cao, mái tole, diện tích 120 m^2 gắn liền với thửa 723 và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 723.

Bà Huỳnh Thị Kiều N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định của Luật Đất đai.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Huỳnh Thị Kiều N đối với Bà Nguyễn Thị Dzạ C, Anh Nguyễn Thế A và Chị Nguyễn Thụy Tường D.

Buộc Bà Nguyễn Thị Dzạ C, Anh Nguyễn Thế A và Chị Nguyễn Thụy Tường D có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Huỳnh Thị Kiều N số tiền 904.247.000 (Chín trăm lẻ bốn triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà N yêu cầu chị Tường D trả lại số tiền 42.500.000 (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Bà N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/10/2020 Bà Nguyễn Thị Dzạ C, Chị Nguyễn Thụy Tường D, Anh Nguyễn Thế A kháng cáo không đồng ý trả cho bà N 800.000.000 đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa Phúc thẩm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các đương sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là bà C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Thảo D1 vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho anh Thế A nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự này là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà N cùng góp với với bà C và các con bà C mua đất, xây nhà bán kiếm lời. Các đương sự thống nhất nội dung này cả về phương thức, hình thức và nội dung góp vốn. Các bên đã xây dựng được 4 căn nhà và thỏa thuận chia mỗi bên 02 căn. Tuy nhiên, do bà C để cho con gái là chị Thảo D1 đứng tên trong 4 căn nhà và chưa chuyển giao cho bà N nên bà N kiện đòi.

[3] Đối với yêu cầu của bà N về việc yêu cầu anh Thế A, bà C, chị Tường D và chị Thảo D1 có nghĩa vụ làm thủ tục sang tên căn nhà nằm trên phần đất diện tích ngang 06 m x dài 20,5 m = 123 m^2, thửa số 723, tờ bản đồ 25; tọa lạc tại ấp Trường A, xã Trường T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh được bà C và các con của bà C đồng ý nên cấp sơ thẩm ghi nhận là có căn cứ.

[4] Đối với yêu cầu của bà N về việc yêu cầu anh Thế A, bà C, chị Tường D và chị Thảo D1 có nghĩa vụ giao trả số tiền 800.000.000 đồng là số tiền còn lại mà bà C và các con bán căn nhà thuộc phần của bà N được chia nhưng không giao tiền đủ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Thế A, chị Tường D khẳng định số tiền này đã giao trả cho bà N xong nhưng do tin tưởng nên không yêu cầu bà N ký giấy nhận. Tuy nhiên, bà N không thừa nhận có nhận, bà C và các con không đưa ra được căn cứ chứng minh, nên bà N khởi kiện yêu cầu bà C, chị Tường D, anh Thế A là những người trực tiếp tham gia vào việc hùn vốn mua đất, xây nhà trả lại là có căn cứ.

Cấp sơ thẩm buộc bà C, chị Tường D, anh Thế A trả lại 800.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày bán nhà (24/6/2019) đến khi xét xử sơ thẩm (16/10/2020) theo mức lãi suất cơ bản là có căn cứ.

Tuy nhiên, trong cách tuyên án của cấp sơ thẩm chưa chính xác về câu từ, nên cấp phúc thẩm tuyên lại cho rõ hơn.

[3] Về án phí phúc thẩm dân sự: Do kháng cáo của các đương sự không được chấp nhận nên các đương sự có kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 164 và 166 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Dzạ C, Chị Nguyễn Thụy Tường D, Anh Nguyễn Thế A, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Huỳnh Thị Kiều N về tranh chấp hợp đồng hùn vốn đối với Bà Nguyễn Thị Dzạ C, Anh Nguyễn Thế A và Chị Nguyễn Thụy Tường D.

Bà Huỳnh Thị Kiều N được quyền sử dụng phần đất diện tích 123 m^2, thuộc thửa đất số 723, tờ bản đồ số 25; tọa lạc tại ấp Trường A, xã Trường T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; tứ cận:

+ Đông giáp đường 10 m, dài 06 m;

+ Tây giáp thửa 725, dài 06 m;

+ Nam giáp thửa 724, dài 20,5 m;

+ Bắc giáp thửa 722, dài 20,5 m.

Và sở hữu một căn nhà cấp 3A, móng bê tông, đà kiềng, nền gạch men, cửa sắt có gắn kiếng, tường xây gạch ống, sơn "P" + ốp gạch men, cột bê tông + cột gạch + kèo, đòn tay sắt, trần thạch cao, mái tole, diện tích 120 m^2 cất trên thửa 723 và toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất số 723. Đất hiện do Chị Nguyễn Ngọc Thảo D1 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 21/3/2019.

Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy CNQSDĐ do Chị Nguyễn Ngọc Thảo D1 đứng tên đối với thửa đất nêu trên và cấp lại cho bà N theo quy định của pháp luật khi bà N yêu cầu.

1.2. Buộc Bà Nguyễn Thị Dzạ C, Anh Nguyễn Thế A và Chị Nguyễn Thụy Tường D có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Huỳnh Thị Kiều N số tiền 904.247.000 (Chín trăm lẻ bốn triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

1.3 Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà N yêu cầu chị Tường D trả lại số tiền 42.500.000 (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Bà N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về chi phí đo đạc, định giá: Bà N tự nguyện chịu 3.000.000 (Ba triệu) đồng, ghi nhận bà N đã nộp xong chi phí.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thảo D1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; bà C, anh Thế A và chị Tường D cùng phải chịu 39.127.000 (Ba mươi chín triệu một trăm hai mươi bảy nghìn) đồng.

Hoàn trả cho bà N 19.387.500 (Mười chín triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013671, ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Dzạ C, Chị Nguyễn Thụy Tường D, Anh Nguyễn Thế A mỗi người phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm; ghi nhận đã nộp tại biên lai thu số 0009303, 0009305, 0009304 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND Tx Hòa Thành;
- CCTHADS Tx Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- VP tòa án tỉnh
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Văn Thinh